

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ TẠO MÁY ĐIỆN VIỆT NAM-HUNGARY

Địa chỉ: Tổ 53 TT Đông Anh - Đông Anh - Hà Nội

Điện thoại: 04 8 823 292 - Fax: 04 8 823 291

MỤC LỤC

NỘI DUNG	Trang số
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC	02 - 04
BÁO CÁO CỦA KIỂM TOÁN VIÊN ĐỘC LẬP	05 - 06
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT TẠI NGÀY 31/12/2010	07 - 08
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT NĂM 2010	09
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT NĂM 2010	10
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT NĂM 2010	11 - 25

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Chế tạo máy điện Việt Nam - Hungari (gọi tắt là "Công ty") đệ trình Báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2010.

Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc Công ty tại ngày lập Báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị:

Ông Hà Đình Minh	Chủ tịch HĐQT
Ông Kiều Quốc Nhật	Ủy viên
Ông Nguyễn Huy Du	Ủy viên
Ông Ngô Thế Giang	Ủy viên
Ông Nguyễn Nhất Việt	Ủy viên

Ban Tổng Giám đốc:

Ông Hà Đình Minh	Tổng Giám đốc
Ông Bùi Quốc Bảo	Phó Tổng Giám đốc
Ông Lê khác Tuấn	Phó Tổng Giám đốc
Ông Lê Vinh Hoàn	Phó Tổng Giám đốc
Ông Ngô Thế Giang	Kế toán trưởng

Ban Kiểm soát:

Ông Đặng Xuân Sang	Trưởng ban
Ông Bùi Quốc Bảo	Thành viên
Ông Vũ Văn Vân	Thành viên

Kiểm toán viên độc lập

Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán Hà Nội (CPA HANOI) được chỉ định thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính 2010 của Công ty Cổ Phần Chế tạo máy điện Việt Nam-Hungari.

Khái quát về công ty

Công ty Cổ phần Chế tạo máy điện Việt Nam-Hungari tiền thân từ Nhà máy động cơ điện Việt Nam-Hungari được chuyển đổi từ Công ty TNHH nhà nước một thành viên Chế tạo máy điện Việt Nam-Hungari theo Quyết định số 2436/QĐ-BCN ngày 06/09/2006 của Bộ Công nghiệp. Công ty hoạt động

theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103015539 ngày 22/01/2007 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội. Theo đó, Công ty hoạt động sản xuất kinh doanh trong các lĩnh vực sau:

- Thiết kế, chế tạo động cơ điện, máy phát điện các loại;
- Sản xuất, sửa chữa, bán buôn, bán lẻ các loại máy móc thiết bị kỹ thuật điện, cơ khí dùng trong công nghiệp và dân dụng ;
- Thi công, lắp đặt các công trình thiết bị điện thế 35 KV;
- Buôn bán vật tư, thiết bị, phụ tùng thiết bị kỹ thuật điện, cơ kim khí và tư vấn chuyển giao công nghệ chế tạo máy điện;
- Kinh doanh các ngành nghề khác theo quy định của pháp luật;

Công ty có trụ sở tại Tổ 53 Thị Trấn Đông Anh – Huyện Đông Anh – Thành phố Hà Nội

Khái quát về các Công ty con được hợp nhất.

1. Công ty cổ phần Chế tạo máy điện Việt Nam – Hungari 1

- Địa chỉ: 67 Tôn Đức Thắng, P Hòa An, Quận Cẩm Lệ, TP Đà Nẵng.

- Tỷ lệ lợi ích và biểu quyết của Công ty mẹ: 51%

2. Công ty cổ phần Chế tạo máy điện Việt Nam – Hungari 2

- Địa chỉ: 307 Tân kỳ, Tân Quý, Phường Sơn Nhì, Quận Tân Phú, TP Hồ Chí Minh.

- Tỷ lệ lợi ích và biểu quyết của Công ty mẹ: 51%

Tình hình tài chính và kết quả hoạt động kinh doanh

Tình hình tài chính tại ngày 31/12/2010, kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính đính kèm báo cáo này từ trang 07 đến trang 24

Các sự kiện phát sinh sau ngày khóa sổ và lập Báo cáo tài chính

Không có sự kiện nào xảy ra sau ngày 31/12/2010 cho đến thời điểm lập báo cáo này cần thiết phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính

Tại báo cáo này Ban Giám đốc Công ty xin khẳng định những vấn đề sau đây:

- Ban giám đốc Công ty chịu trách nhiệm trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính một cách trung thực và hợp lý;
- Chúng tôi đã cung cấp toàn bộ các tài liệu kế toán cần thiết cho các Kiểm toán viên và chịu trách nhiệm về tính trung thực của các tài liệu đã cung cấp;
- Việc thiết lập và duy trì một hệ thống kế toán và hệ thống kiểm soát nội bộ có hiệu lực, để thực thi công việc quản lý là thuộc trách nhiệm của Ban giám đốc;
- Tài sản mà Công ty đang nắm giữ là thuộc quyền sở hữu hợp pháp của Công ty và không có bất kỳ một sự kiện nào có thể dẫn tới việc tranh chấp các tài sản mà Công ty đang sử dụng;
- Chúng tôi không có bất kỳ một kế hoạch dự tính nào có thể làm sai lệch đáng kể số liệu kế toán hoặc cách phân loại tài sản và khoản nợ đã được phản ánh trong Báo cáo tài chính;
- Chúng tôi không có bất kỳ một kế hoạch nào nhằm ngừng sản xuất một loại sản phẩm đang được sản xuất, cũng không có một kế hoạch hay dự tính nào có thể dẫn đến tình trạng hàng tồn kho ứ đọng hoặc lạc hậu và không có bất kỳ khoản hàng tồn kho nào được hạch toán với giá trị cao hơn giá trị thực hiện thuận;

- Các báo cáo tài chính đã phản ánh một cách trung thực về tình hình tài sản, công nợ và nguồn vốn chủ sở hữu của Công ty tại ngày 31/12/2010, cũng như kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cho các năm tài chính kết thúc cùng ngày;
- Các Báo cáo tài chính đã được lập phù hợp với các Chính sách kế toán đã được trình bày trong bản thuyết minh Báo cáo tài chính và phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và Quy định hiện hành về kế toán của Việt Nam;
- Chúng tôi khẳng định rằng Công ty tiếp tục hoạt động và thực hiện kế hoạch kinh doanh của mình trong các năm tài chính tiếp theo.

Hà nội, ngày 20 tháng 3 năm 2011

Thay mặt và đại diện cho

Công ty Cổ phần Chế tạo máy điện Việt Nam-Hungary

(đã ký)

Tổng giám đốc
HÀ ĐÌNH MINH



CÔNG TY KIỂM TOÁN VÀ KẾ TOÁN HÀ NỘI

THÀNH VIÊN HÃNG KIỂM TOÁN ALLIANCE OF INTER-CONTINENTAL ACCOUNTANTS

Trụ sở chính: Số 3, ngõ 1295, đường Giải Phóng, P.Hoàng Liệt, Q.Hoàng Mai,

TP.Hà Nội

ĐT: (84) 4 3974 5080/81/82 * Fax: (84) 4 3974 5083

Email: cpahanoi@ipt.vn Website: www.cpahanoi.com



Hà nội, ngày 26 tháng 03 năm 2011

Số: 210 /CPAHanoi-BCKT

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP
VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
CỦA CÔNG TY CP CHẾ TẠO MÁY ĐIỆN VIỆT NAM - HUNGARI
cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2010

Kính gửi: **BAN GIÁM ĐỐC**

CÔNG TY CP CHẾ TẠO MÁY ĐIỆN VIỆT NAM-HUNGARI

Chúng tôi, Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán Hà Nội (CPA HANOI) đã tiến hành kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty CP Chế tạo máy Việt Nam - Hungari cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2010, bao gồm: Bảng cân đối kế toán hợp nhất, Báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất như đã trình bày từ trang 07 đến trang 24 kèm theo. Báo cáo tài chính này đã được lập phù hợp với các quy định của Chế độ kế toán Việt Nam nêu tại mục II, III, IV trong phần Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc và Kiểm toán viên

Như đã trình bày trong Báo cáo của Ban Giám đốc tại trang 2 và trang 4, Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày các Báo cáo tài chính hợp nhất một cách trung thực và hợp lý.

Trách nhiệm của chúng tôi là dựa trên kết quả kiểm toán để đưa ra ý kiến độc lập về Báo cáo tài chính hợp nhất và sau đó báo cáo với Ban Giám đốc của Công ty.

Cơ sở của ý kiến

Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu công việc kiểm toán phải lập kế hoạch và thực hiện kiểm toán để có sự đảm bảo hợp lý rằng các Báo cáo tài chính hợp nhất không còn chứa đựng các sai sót trọng yếu. Chúng tôi đã thực hiện kiểm tra theo phương pháp chọn mẫu và áp dụng các thử nghiệm cần thiết nhằm thu thập các bằng chứng xác minh những số liệu và thông tin đã được trình bày trong Báo cáo tài chính hợp nhất; đánh giá việc tuân thủ các chuẩn mực và chế độ kế toán hiện hành, các nguyên tắc và phương pháp kế toán được áp dụng, các ước tính và xét đoán quan trọng của Ban Giám đốc cũng như phương pháp trình bày tổng quát các Báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi cho rằng công việc kiểm toán của chúng tôi đã đưa ra những cơ sở hợp lý để làm căn cứ cho ý kiến của chúng tôi.

Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, xét trên các khía cạnh trọng yếu, thì Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty cổ phần Chế tạo máy điện Việt nam – Hungari cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2010 đã:

- (a) Phản ánh trung thực và hợp lý về tình hình tài sản, công nợ và nguồn vốn chủ sở hữu của Công ty tại ngày 31/12/2010 cũng như kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2010;
- (b) Phù hợp với Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán Việt nam và tuân thủ các quy định hiện hành về kế toán có liên quan.

Báo cáo kiểm toán được lập thành 10 bản tiếng Việt, các bản có giá trị ngang nhau. Công ty CP Chế tạo máy điện Việt nam- Hungari giữ 9 bản, Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán Hà Nội giữ 01 bản.

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ KẾ TOÁN HÀ NỘI

Kiểm toán viên

Phó tổng Giám đốc

Nguyễn Thị Phấn
Chứng chỉ Kiểm toán viên
Số: 0928/KTV

Trần Thị Kim Thoa
Chứng chỉ Kiểm toán viên
Số: 1303/KTV

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Năm 2010

Đơn vị tính: VNĐ

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1	2	3	4	5
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.18	434,040,087,644	421,003,681,808
2. Các khoản giảm trừ	03	VI.19	765,746,255	1,633,337,774
3. Doanh thu thuần về BH và cung cấp DV	10	VI.20	433,274,341,389	419,370,344,034
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.21	401,541,784,706	393,544,857,085
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp DV	20		31,732,556,683	25,825,486,949
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.22	326,303,430	258,160,100
7. Chi phí tài chính	22	VI.23	5,064,109,942	2,923,348,900
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		5,064,109,942	2,923,348,900
8. Chi phí bán hàng	24		6,043,366,589	5,524,834,560
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25		9,225,298,968	9,800,077,131
10 Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		11,726,084,614	7,835,386,458
11 Thu nhập khác	31		159,087,152	871,747,474
12 Chi phí khác	32		101,924	149,728,241
13 Lợi nhuận khác	40		158,985,228	722,019,233
14 Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		11,885,069,842	8,557,405,691
15 Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	VI.24	1,688,845,032	1,022,523,095
16 Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	VI.24	(21,291,667)	168,279,024
17 Lợi nhuận sau thuế thu nhập DN	60		10,217,516,477	7,366,603,572
Lợi ích của cổ đông thiểu số			568,714,972	217,212,456
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông của công ty mẹ			9,648,801,505	7,149,391,116
18 Lãi cơ bản trên cổ phiếu			2,218	2,465

Hà nội, ngày 25 tháng 02 năm 2011

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP****Hình thức sở hữu**

Công ty Cổ phần Chế tạo máy điện Việt Nam-Hungary (sau đây gọi tắt là “Công ty”) tiền thân từ Nhà máy động cơ điện Việt Nam-Hungary được chuyển đổi từ Công ty TNHH nhà nước một thành viên Chế tạo máy điện Việt Nam-Hungary theo Quyết định số 2436/QĐ-BCN ngày 06/09/2006 của Bộ Công nghiệp về việc chuyển Công ty TNHH nhà nước một thành viên Chế tạo máy điện Việt Nam thuộc Tổng công ty Thiết bị kỹ thuật điện chuyển thành Công ty Cổ phần Chế tạo máy điện Việt Nam-Hungary. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103015539 ngày 22/01/2007 và đăng ký thay đổi lần thứ hai ngày 25 tháng 03 năm 2010 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp.

Vốn đầu tư của chủ sở hữu là: 43.500.000.000 đồng
(Bằng chữ: Bốn ba tỷ, năm trăm triệu đồng).

Công ty có trụ sở tại: Tổ 53-Thị trấn Đông Anh - Huyện Đông Anh - Tp. Hà Nội

Lĩnh vực hoạt động của Công ty

- Thiết kế, chế tạo động cơ điện, máy phát điện các loại;
- Sản xuất, sửa chữa, bán buôn, bán lẻ các loại máy móc thiết bị kỹ thuật điện, cơ khí dùng trong công nghiệp và dân dụng;
- Thi công lắp đặt các công trình thiết bị điện đến 35 KW;
- Buôn bán vật tư thiết bị, phụ tùng thiết bị kỹ thuật điện, cơ khí và tư vấn chuyển giao công nghệ chế tạo máy điện;
- Kinh doanh các ngành nghề khác theo quy định của pháp luật;

Khái quát về các Công ty con được hợp nhất.

1. Công ty cổ phần Chế tạo máy điện Việt Nam – Hungari 1
- Địa chỉ: 67 Tôn Đức Thắng, P Hòa An, Quận Cẩm Lệ, TP Đà Nẵng.
- Tỷ lệ lợi ích và biểu quyết của Công ty mẹ: 51%
2. Công ty cổ phần Chế tạo máy điện Việt Nam – Hungari 2
- Địa chỉ: 307 Tân kỳ, Tân Quý, Phường Sơn Nhì, Quận Tân Phú, TP Hồ Chí Minh.
- Tỷ lệ lợi ích và biểu quyết của Công ty mẹ: 51%

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**II. NIÊN ĐỘ KẾ TOÁN, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN**

1. Niên độ kế toán bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm.
2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán: Đồng Việt Nam (VND)

III. CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG**1. Chế độ kế toán áp dụng**

Công ty áp dụng chế độ kế toán Việt Nam ban hành kèm theo Quyết định số 15/QĐ-BTC ngày 20/03/2006 của Bộ Tài chính và các Thông tư bổ sung, sửa đổi kèm theo.

2. Hình thức sổ kế toán áp dụng:

Công ty áp dụng hình thức sổ kế toán: Nhật ký chứng từ và được ghi chép trên máy vi tính.

3. Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán Việt nam

Công ty Cổ phần Chế tạo máy điện Việt Nam – Hunggari tuyên bố tuân thủ các Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán do Bộ Tài chính ban hành.

4. Cơ sở hợp nhất Báo cáo tài chính:

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập theo các chuẩn mực kế toán Việt nam, hệ thống kế toán Việt Nam, trên cơ sở quy ước theo giá gốc và căn cứ vào các Báo cáo tài chính của Công ty mẹ và các Công ty con.

Công ty con: Công ty con là đơn vị do Công ty kiểm soát. Quyền kiểm soát tồn tại khi Công ty có khả năng trực tiếp hoặc gián tiếp, chi phối các chính sách tài chính và hoạt động kinh doanh của Công ty con để thu được lợi ích kinh tế từ hoạt động của Công ty con đó. Khi đánh giá kiểm soát, có tính đến quyền biểu quyết tiềm năng đang có hiệu lực. Các Báo cáo tài chính của Công ty con đã được hợp nhất trong Báo cáo tài chính hợp nhất kể từ ngày bắt đầu kiểm soát đến ngày kết thúc quyền kiểm soát.

Các giao dịch được loại trừ khi hợp nhất: Số dư của giao dịch nội bộ và bất kỳ khoản lãi hoặc lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch trong nội bộ Công ty được loại trừ khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất. Lãi chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch với các Công ty liên kết và Công ty liên doanh được loại trừ ở mức lợi ích của Công ty mẹ trong Công ty đó. Lỗ chưa thực hiện được loại trừ cũng như lợi nhuận chưa thực hiện, nhưng chỉ khi không có bằng chứng về việc giảm tài sản.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

Sau đây là các chính sách kế toán chủ yếu mà Công ty đã áp dụng để lập Báo cáo tài chính.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**1. Nguyên tắc xác định các khoản tiền: Tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển:**

- **Nguyên tắc xác định các khoản tương đương tiền:** là các khoản đầu tư ngắn hạn không quá 3 tháng có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành tiền và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền kể từ ngày mua khoản đầu tư đó tại thời điểm báo cáo;
- **Nguyên tắc và phương pháp chuyển đổi các đồng tiền khác ra đồng tiền sử dụng trong kế toán:** Các nghiệp vụ kinh tế phát sinh bằng ngoại tệ được quy đổi ra VND theo tỷ giá thực tế của ngân hàng giao dịch tại thời điểm phát sinh nghiệp vụ. Tại thời điểm cuối năm các khoản mục có gốc ngoại tệ được quy đổi theo tỷ giá bình quân liên ngân hàng do Ngân hàng Nhà nước Việt nam công bố vào ngày kết thúc niên độ kế toán.

Chênh lệch tỷ giá thực tế phát sinh trong kỳ và chênh lệch do đánh giá lại các khoản mục có gốc ngoại tệ tại thời điểm cuối năm tài chính được kết chuyển vào doanh thu hoặc chi phí tài chính trong kỳ kế toán tài chính. Đối với chênh lệch tỷ giá hối đoái phát sinh do việc đánh giá lại số dư cuối năm là: Tiền mặt, tiền gửi, tiền đang chuyển, các khoản nợ ngắn hạn (1 năm trở xuống) có gốc ngoại tệ tại thời điểm lập báo cáo tài chính thì không hạch toán vào chi phí hoặc thu nhập mà để trên số dư trên báo cáo tài chính, đầu năm sau ghi but toán ngược lại để xóa số dư.

2. Chính sách kế toán đối với hàng tồn kho

- **Nguyên tắc đánh giá hàng tồn kho**

Hàng tồn kho được tính theo giá gốc. Trường hợp giá trị thuần có thể thực hiện được thấp hơn giá gốc thì phải tính theo giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá gốc của hàng tồn kho mua ngoài bao gồm giá mua, các loại thuế không được hoàn lại, chi phí vận chuyển, bốc xếp, bảo quản trong quá trình mua hàng và các chi phí khác có liên quan trực tiếp đến việc mua hàng tồn kho.

Giá gốc của hàng tồn kho do đơn vị tự sản xuất bao gồm chi phí nguyên liệu vật liệu trực tiếp, chi phí nhân công trực tiếp, chi phí sản xuất chung cố định và chi phí sản xuất chung biến đổi phát sinh trong quá trình chuyển hoá nguyên liệu vật liệu thành thành phẩm.

Những chi phí không được tính vào giá gốc của hàng tồn kho:

- + Các khoản chiết khấu thương mại và giảm giá hàng mua do hàng mua không đúng quy cách, phẩm chất;

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

- + Chi phí nguyên vật liệu, chi phí nhân công và các chi phí sản xuất, kinh doanh khác phát sinh trên mức bình thường;
 - + Chi phí bảo quản hàng tồn kho trừ các chi phí bảo quản hàng tồn kho cần thiết cho quá trình sản xuất tiếp theo và chi phí bảo quản hàng tồn kho phát sinh trong quá trình mua hàng;
 - + Chi phí bán hàng;
 - + Chi phí quản lý doanh nghiệp.
- **Phương pháp xác định giá hàng tồn kho cuối kỳ**
Giá trị hàng tồn kho cuối kỳ được tính theo phương pháp bình quân gia quyền.
- **Phương pháp hạch toán hàng tồn kho**
Công ty áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho.
- **Lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho**
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập vào thời điểm cuối năm là số chênh lệch giữa giá gốc hàng tồn kho lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được của chúng.

3. Nguyên tắc ghi nhận các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác

- **Nguyên tắc ghi nhận**
Các khoản phải thu khách hàng, khoản trả trước cho người bán, phải thu nội bộ, các khoản phải thu khác tại thời điểm báo cáo, nếu:
- + Có thời hạn thu hồi hoặc thanh toán dưới 1 năm (hoặc trong một chu kỳ sản xuất kinh doanh) được phân loại là Tài sản ngắn hạn.
 - + Có thời hạn thu hồi hoặc thanh toán trên 1 năm (hoặc trong một chu kỳ sản xuất kinh doanh) được phân loại là Tài sản dài hạn.

4. Ghi nhận và khấu hao tài sản cố định

- **Nguyên tắc ghi nhận TSCĐ hữu hình, TSCĐ vô hình:**
Tài sản cố định của Công ty được ghi nhận ban đầu theo Nguyên gốc. Nguyên giá của TSCĐ được xác định là toàn bộ chi phí mà đơn vị đã bỏ ra để có được tài sản đó tính đến thời điểm đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.
- **Phương pháp khấu hao TSCĐ hữu hình, TSCĐ vô hình:**
Khấu hao TSCĐ hữu hình được thực hiện theo phương pháp đường thẳng, căn cứ theo thời gian sử dụng hữu ích ước tính và nguyên giá của tài sản. Thời gian khấu hao được tính theo tỷ lệ khấu hao quy định tại Thông tư số 203/2003/TT-BTC ngày 20 tháng 10 năm 2009 của Bộ Tài chính. Mức khấu hao cụ thể như sau:

Loại TSCĐ	Thời gian sử dụng
- Nhà cửa, vật kiến trúc	05 - 50 năm

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

- | | |
|-----------------------------------|-------------|
| - Máy móc thiết bị | 05 - 12 năm |
| - Phương tiện vận tải, truyền dẫn | 06 - 10 năm |
| - Thiết bị quản lý | 03 - 08 năm |
| - Tài sản cố định vô hình | 06 - 07 năm |

5. Nguyên tắc vốn hoá các khoản chi phí đi vay và các khoản chi phí khác**– Nguyên tắc vốn hóa các khoản chi phí khác**

- + Chi phí trả trước: Chi phí trả trước phân bổ cho hoạt động đầu tư XD/CB, cải tạo, nâng cấp TSCĐ trong kỳ được vốn hóa vào TSCĐ đang được đầu tư hoặc nâng cấp đó.
- + Chi phí khác: Chi phí khác phục vụ cho hoạt động đầu tư XD/CB, cải tạo, nâng cấp TSCĐ trong kỳ được vốn hóa vào TSCĐ đang được đầu tư hoặc nâng cấp đó.

– Nguyên tắc vốn hóa các khoản chi phí khác

- + Các loại chi phí trả trước nếu chỉ liên quan đến năm tài chính hiện tại thì được ghi nhận vào chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm tài chính.
- + Việc tính và phân bổ chi phí trả trước dài hạn vào chi phí sản xuất kinh doanh từng kỳ hạch toán được căn cứ vào tính chất, mức độ từng loại chi phí để chọn tiêu thức và phương pháp phân bổ hợp lý.

6. Nguyên tắc ghi nhận chi phí phải trả

Các khoản chi phí thực tế chưa phát sinh nhưng được trích trước vào chi phí sản xuất doanh nghiệp trong kỳ để đảm bảo nguyên tắc phù hợp giữa doanh thu và chi phí. Khi các chi phí đó phát sinh, nếu có chênh lệch với số đã trích, kế toán tiến hành bổ sung hoặc ghi giảm chi phí tương ứng với phần chênh lệch.

7. Ghi nhận các khoản phải trả thương mại và phải trả khác

Các khoản phải trả người bán, phải trả nội bộ, phải trả khác, khoản vay tại thời điểm báo cáo, nếu:

- + Có thời hạn thanh toán dưới 1 năm hoặc trong một chu kỳ sản xuất kinh doanh được phân loại là nợ ngắn hạn.
 - + Có thời hạn thanh toán trên 1 năm hoặc trên một chu kỳ sản xuất kinh doanh được phân loại là nợ dài hạn.
- Tài sản thiếu chờ xử lý được phân loại là nợ ngắn hạn.

8. Ghi nhận chi phí trả trước

Các chi phí trả trước chỉ liên quan đến chi phí sản xuất kinh doanh năm tài chính hiện tại được ghi nhận là chi phí trả trước ngắn hạn.

Các chi phí sau đây đã phát sinh trong năm tài chính nhưng được hạch toán vào chi phí trả trước dài hạn để phân bổ dần vào kết quả hoạt động kinh doanh:

- + Công cụ dụng cụ xuất dùng có giá trị lớn;
- + Chi phí sửa chữa lớn tài sản cố định phát sinh một lần quá lớn.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**9. Nguyên tắc chuyển đổi ngoại tệ.**

Tất cả các nghiệp vụ kinh tế phát sinh bằng ngoại tệ đều được quy đổi sang Đồng Việt Nam theo tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh nghiệp vụ. Chênh lệch tỷ giá của các nghiệp vụ phát sinh trong kỳ được phản ánh vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

10. Các nghĩa vụ về thuế.

Công ty áp dụng chính sách thuế theo quy định của các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

11. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu**– Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:**

- + Phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa đã được chuyển giao cho người mua;
- + Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- + Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- + Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng;
- + Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

– Doanh thu cung cấp dịch vụ:

Được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp việc cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phân công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng Cân đối kế toán của kỳ đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn các điều kiện sau:

- + Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- + Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- + Xác định được phân công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng cân đối kế toán;
- + Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ;
- + Phần công việc cung cấp dịch vụ đã hoàn thành được xác định theo phương pháp đánh giá công việc hoàn thành.

– Doanh thu hoạt động tài chính.

Doanh thu phát sinh từ tiền lãi, tiền bản quyền, cổ tức, lợi nhuận được chia và các khoản doanh thu hoạt động tài chính khác được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời hai (2) điều kiện sau:

- + Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó;
- + Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.

Cổ tức, lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc được quyền nhận lợi nhuận từ việc góp vốn.